TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LS** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:06/2024/QĐST-DS	*LS, ngày 26 tháng 03 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LS, TỈNH HÒA BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trường Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Hợp;

2. Bà Hoàng Thị Huyền.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2024/TLST- DS ngày 27 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu H; sinh năm 1981; trú tại: Số nhà G, khu đô thị V, phường P, Quận H, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1972; trú tại: Tiểu khu A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Bành Thu H1; sinh năm 1983; trú tại: Số nhà G, khu đô thị V, phường P, Quận H, thành phố Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị N; sinh năm 1975; trú tại: Tiểu khu A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Ông Lê Văn V; sinh năm 1983; sinh năm 1883; trú tại: Thôn Năm Lu, xã Hòa Sơn, huyện LS, tỉnh Hòa Bình

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Hữu C và bà Nguyễn Thị N trả lại cho ông Nguyễn Hữu H quyền sử dụng 4.149,1m2 đất, thửa số 735, tờ bản đồ F -8-116 (122-a) tại Xóm M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất DA 882069 ngày 27/01/2021 mang tên ông Nguyễn Hữu H và các tài sản trên đất gồm:

01 nhà sàn cột bê tông, sàn gỗ mái lợp lá cọ dài 13,3 x 5,8 m. 01 Nhà tắm, nhà vệ sinh (diện tích 3,2 x 2,8 = 8,96m) tường xây gạch 110 có trát, không vôi ve, ốp gạch tường cao 2,1m; có tường ngăn giữa nhà tắm và nhà vệ sinh, mái đổ bê tông cốt thép; nền lát gạch chống trơn 200x200; cửa nhôm kính. Ao trước nhà xây đá hộc có trách, nền bê tông không cốt thép diện tích 217,6m, chu vi 64,9m. 01 Sân lát gạch 400x400 (gạch xi măng) lát vữa si măng cát mác 75, diện tích: 173,2 m^2. Bờ kè đá hộc dài 30,5m cao 1,6m, sâu âm móng 0,8m. Cổng sắt 4 cánh rộng 4,3m; 02 trụ cổng xây đá hộc cao 2m, rộng 600 x 600. Đường bê tông có tổng diện tích 448,4m^2. Tường bao dài 85,19 m cao 1,5m xây gạch ba vanh; 03 cây mít đã cho quả, bán kính tán 1,5m/tán; 03 cây xoài đã cho quả bán kính tán 1,5m/ tán; 19 cây Hồng bì đã cho quả bán kính tán 1,5m/ tán; 01 cây bưởi đã cho quả bán kính tán 1,5m/tán; 01 cây hồng xiêm đã cho quả bán kính tán 2,0m/tán; 03 cây ổi cho quả bán kính tán 1,5m/tán; 01 cây Sấu đã cho quả bán kính tán 2,5m/tán; 04 cây Khế đã cho quả bán kính tán 1,5m/tán; 06 khóm tre trung bình mỗi khóm khoảng 30 cây đường kính thân < 6 cm/01 cây; 08 cây gỗ Lát cao 12 m, đường kính thân từ 20cm-30cm; 05 cây xoan cao 04m đường kính thân từ 10cm - 20 cm; 02 cây Ruối cao 03 m đường kính thân từ 10cm - 20cm; 09 cây Sung cao 04 m đường kính thân từ 5-10 cm; 01 cây Nhội cao 06 m đường kính thân từ 10 -20 cm; 01 câu Hoa Sữa cao 06m đường kính thân từ 10 -20cm; 05 cây Lộc vừng cao 04m đường kính thân từ 10 - 20cm; 03 cây Keo cao 06m đường kính thân từ 10-20cm; 01 cây Sung Cao 12 m đường kính thân 40 cm đến 50 cm; 01 cây Nhội cao 06 m đường kinh thân từ 30 cm đến 40 cm; 02 gốc xi to đường kính gốc từ 50cm đến 60 cm;

Anh Lê Văn V tháo dỡ, di dời các công trình anh V đã xây dựng trên đất của anh Nguyễn Hữu H gồm: 01 nhà chăn nuôi diện tích 54,5m2 xây gạch Block xây lửng, mái tôn, vì kèo thép (1); 01 nhà chăn nuôi diện tích 23,2m2 xây gạch Block xây lửng, mái tôn, vì kèo thép (2); một phần nhà chăn nuôi diện tích 8,5m2 (3) và 55,5m^2 sân Nhà chăn nuôi (sân xi măng cát).

Ông Nguyễn Hữu C và bà Nguyễn Thị N đã trả toàn bộ diện tích 4.149,1m2 đất, thửa số 735 và tài sản trên đất cho ông Nguyễn Hữu H. Ông Lê Văn V đã tháo dỡ, di dời toàn bộ tài sản của ông V ra khỏi đất của anh Nguyễn Hữu H.

- Về án phí: Anh Nguyễn Hữu H tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003315 ngày 27/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện LS;
- Chi cục THADS huyện LS;
- Các đương Sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Trường Giang